Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30 /2017/NQ-HĐND	*Vĩnh Phúc, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 năm 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Xét Tờ trình số 177/TTr -UBND ngày 27 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh về một số chế độ hỗ trợ luân chuyển, biệt phái và đào tạo, bồi dưỡng, thu hút cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017-2021; Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017 - 2021 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017-2021 trong các cơ quan, tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

2. Nghị quyết này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng, điều kiện áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái thuộc đối tượng của Đề án số 02-ĐA/TU ngày 23/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường cán bộ lãnh đạo, quản lý là cán bộ trẻ, cán bộ nữ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

2. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc trong quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được Tỉnh ủy, UBND tỉnh cử đi bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

3. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc trong quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên, không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo (không quá 45 tuổi đối với đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II); có 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh cử đi đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước.

4. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú; bác sỹ đa khoa được đào tạo chính quy, tốt nghiệp hạng giỏi trở lên; tiến sĩ, thạc sĩ; người tốt nghiệp đại học chính quy; có chuyên ngành đào tạo thuộc những lĩnh vực cần thu hút theo kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ; có tinh thần trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không quá 45 tuổi được thu hút thông qua tuyển dụng, tiếp nhận để phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở ngoài nước, đi đào tạo sau đại học và những người hưởng chính sách thu hút phải chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền; cam kết công tác tại Tỉnh Vĩnh Phúc sau khi tuyển dụng, tiếp nhận hoặc hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng; hoàn trả 100% kinh phí được hỗ trợ nếu không thực hiện đúng cam kết công tác.

Giao UBND tỉnh quy định cụ thể đối tượng, điều kiện áp dụng, cam kết công tác tại khoản 4, 5 Điều này.

Điều 3. Hỗ trợ biệt phái

Cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái theo Đề án 02-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được hỗ trợ chi phí đi lại: 1.500.000 đồng/tháng nếu khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ quan mới từ 10 km đến dưới 20 km; 2.000.000 đồng/tháng nếu khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ quan mới từ 20 km đến dưới 30 km; 2.500.000 đồng/tháng nếu khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ quan mới từ 30 km trở lên.

Điều 4. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học được hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo theo quy định hoặc theo hợp đồng do tỉnh ký kết. Sau khi được cấp bằng tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II được hỗ trợ 50 triệu đồng; thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I được hỗ trợ 30 triệu đồng.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng được hỗ trợ 100% kinh phí bồi dưỡng theo quy định của pháp luật hoặc theo hợp đồng do tỉnh ký kết.

Điều 5. Hỗ trợ thu hút

1. Tiến sĩ thu hút về Trường chính trị tỉnh và các trường trung cấp, cao đẳng công lập của tỉnh

a) Đào tạo ở ngoài nước được hỗ trợ 150 triệu đồng;

b) Đào tạo ở trong nước được hỗ trợ 120 triệu đồng.

2. Thạc sĩ

a) Đào tạo ở ngoài nước được hỗ trợ 120 triệu đồng;

b) Đào tạo ở trong nước được hỗ trợ 100 triệu đồng.

3. Bác sĩ

a) Bác sĩ chuyên khoa cấp II được hỗ trợ 150 triệu đồng;

b) Bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú được hỗ trợ 120 triệu đồng;

c) Bác sĩ đa khoa đào tạo ở ngoài nước được hỗ trợ 100 triệu đồng;

d) Bác sĩ đa khoa đào tạo ở trong nước được hỗ trợ 80 triệu đồng.

4. Người có bằng tốt nghiệp đại học

a) Đào tạo ở ngoài nước tốt nghiệp hạng giỏi hoặc hạng tương đương hạng giỏi trở lên hoặc có kết quả học tập quy đổi tương đương hạng giỏi trở lên được hỗ trợ 100 triệu đồng;

b) Đào tạo ở trong nước tốt nghiệp hạng giỏi trở lên được hỗ trợ 80 triệu đồng.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Hàng năm, UBND tỉnh xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết này trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và những đối tượng được Tỉnh ủy, UBND tỉnh cử đi đào tạo trước ngày 31 tháng 12 năm 2016 mà chưa hết thời

gian đào tạo thì tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 16/2008/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2008 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 100/2013/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 16/2008/NQ-HĐND ngày 25/7/2008 của HĐND tỉnh và bãi bỏ Nghị quyết số 33/2008/NQ-HĐND ngày 15/12/2008 của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 5, thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành, thị ủy;
- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- CPVP, CV VPHĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Trần Văn Vinh